ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 285 /KH-UBND	*Bình Phước, ngày 06 tháng 10 năm 2022*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2030

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021- 2030;

Căn cứ Quyết định số 2096/QĐ-TTg ngày 14/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021- 2030 và Quyết định số 1929/QĐ-TTg ngày 25/11/2020 phê duyệt Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí giai đoạn 2021-2030 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1873/TTr-SLĐTBXH ngày 23/9/2022,

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển công tác xã hội tại các ngành, các cấp, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo từng giai đoạn; đảm bảo nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác xã hội; đẩy mạnh xã hội hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ công tác xã hội trên các lĩnh vực, đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ công tác xã hội của người dân, hướng tới mục tiêu phát triển xã hội công bằng và hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2021 - 2025

- Đạt 60% cơ quan, tổ chức, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, trại tạm giam, cơ quan tư pháp, trường học, bệnh viện, xã, phường, thị trấn và đơn vị liên quan thực hiện phân công, bố trí nhân sự làm công tác xã hội, trong đó có ít nhất từ 01 đến 02 cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên công tác xã hội thuộc chức danh chuyên trách, không chuyên trách hoặc cộng tác viên công tác xã hội với phụ cấp hàng tháng tối thiểu bằng mức lương cơ sở do Chính phủ quy định.

- Ít nhất có 30% số cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội đang làm việc tại các xã, phường, thị trấn, các cơ sở có cung

cấp dịch vụ công tác xã hội, trại tạm giam, hệ thống tư pháp, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và tổ chức chính trị - xã hội được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng công tác xã hội.

- Đạt cơ cấu tối thiểu 50% số cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và cơ sở liên quan khác trong quy hoạch có cung cấp dịch vụ công tác xã hội; thực hiện tư vấn, hỗ trợ công tác xã hội đối với người có hoàn cảnh khó khăn khi có nhu cầu.

- Bảo đảm ít nhất 85% trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh được trợ giúp xã hội và được cung cấp dịch vụ công tác xã hội phù hợp từ nguồn lực xã hội hóa.

b) Giai đoạn 2026 - 2030

- Đạt 90% số cơ quan, tổ chức, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, trại tạm giam, các cơ quan tư pháp, trường học, bệnh viện, xã, phường, thị trấn và đơn vị liên quan thực hiện phân công, bố trí nhân sự làm công tác xã hội, trong đó, có ít nhất từ 01 đến 02 cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên công tác xã hội thuộc chức danh chuyên trách, không chuyên trách hoặc cộng tác viên công tác xã hội với mức phụ cấp hàng tháng tối thiểu bằng mức lương cơ sở do Chính phủ quy định.

- Đạt cơ cấu tối thiểu 60% số cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và cơ sở khác trong quy hoạch có cung cấp dịch vụ công tác xã hội; tỷ lệ người có hoàn cảnh khó khăn được tư vấn, hỗ trợ công tác xã hội và quản lý ca tăng tối thiểu 30% so với năm 2025.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng cho 40% số cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội đang làm việc tại các xã, phường, thị trấn, các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội và các ngành có liên quan.

- Bảo đảm ít nhất 90% trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh được trợ giúp xã hội và được cung cấp dịch vụ công tác xã hội phù hợp từ nguồn lực xã hội hóa.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Xây dựng các văn bản kịp thời triển khai các quy định, hướng dẫn về công tác xã hội phù hợp với tình hình kinh tế xã hội của địa phương; nghiên cứu đổi mới phương thức quản lý, vận hành cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội, khuyến khích cơ chế đặt hàng cung cấp dịch vụ công tác xã hội cho người dân; tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi chính sách thu hút đầu tư, tăng cường thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia phát triển công tác xã hội.

2. Phát triển mạng lưới các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội

- Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới các cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong các ngành, lĩnh vực và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức, cá nhân được phép thành lập theo hướng trợ giúp toàn diện, bền vững.

- Đầu tư nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, kỹ thuật và trang thiết bị cho Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh, Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh đạt tiêu chuẩn quy định; bảo đảm có các phân khu chức năng, các hạng mục công trình đáp ứng hoạt động cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

- Thực hiện các mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, trại tạm giam, hệ thống tư pháp, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, địa chỉ tin cậy - ngôi nhà tạm lánh, mô hình nuôi con nuôi, mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi có thời hạn và mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội toàn diện, hỗ trợ sinh kế cho đối tượng có hoàn cảnh khó khăn.

3. Nâng cao năng lực tổ chức, bộ máy làm công tác xã hội

- Rà soát, sắp xếp phân công cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, cộng tác viên làm công tác xã hội tại các trại tạm giam, hệ thống tư pháp, các cơ sở giáo dục, bệnh viện và các cơ sở của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, trong đó ưu tiên trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, cai nghiện ma túy, hỗ trợ phạm nhân hoàn lương và giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc khác.

- Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội.

- Rà soát, phân loại cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội; các đối tượng và dịch vụ công tác xã hội; kế hoạch đào tạo, đào tạo lại cán bộ, nhân viên công tác xã hội; nâng cao năng lực thu thập, xử lý thông tin về công tác xã hội, phục vụ yêu cầu chỉ đạo, quản lý.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội bảo đảm tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và chính sách, pháp luật về công tác xã hội.

- Tổng kết, đánh giá thực tiễn để đề nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế, chính sách và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội.

4. Tuyên truyền, thông tin nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về công tác xã hội:

- Truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và cộng đồng xã hội về vai trò, vị trí công tác xã hội, cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần, người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và đối tượng yếu thế khác.

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu và phổ biến pháp luật về lĩnh vực công tác xã hội cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên.

- Học tập kinh nghiệm phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại các tỉnh, đặc biệt là các mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội, chương trình, nội dung đào tạo và phương pháp nâng cao năng lực cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên công tác xã hội.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh thực hiện chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030; nguồn ngân sách địa phương và kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện Kế hoạch và quản lý sử dụng kinh phí theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện cụ thể như sau:

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai, kiểm tra, giám sát các hoạt động của Kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, các Sở, ngành, đoàn thể chính trị có liên quan tham mưu xây dựng mạng lưới nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội, đề xuất chế độ đối với công chức, viên chức làm công tác xã hội phù hợp với đặc thù nghề nghiệp.

- Thẩm định, phê duyệt mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, địa chỉ tin cậy - ngôi nhà tạm lánh, mô hình nuôi con nuôi, mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi con nuôi có thời hạn và mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cộng đồng;

- Tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức cho Kế hoạch; bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện Kế hoạch theo quy định.

3. Sở Tài chính: Căn cứ vào nguồn kinh phí được bố trí trong dự toán giao hàng năm của các đơn vị được giao nhiệm vụ, thực hiện thẩm định, quyết toán theo quy định.

4. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các chế độ phụ cấp lương đối với công chức, viên chức làm công tác xã hội sau khi có hướng dẫn của Bộ Nội vụ và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo: Tham mưu cấp có thẩm quyền và phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan tiếp tục thực hiện công tác xã hội trong trường học theo Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác xã hội trong trường học.

6. Sở Tư pháp: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác xã hội.

7. Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, cơ quan liên quan triển khai thực hiện các văn bản pháp luật về công tác xã hội trong lĩnh vực y tế, thành lập tổ công tác xã hội tại các bệnh viện.

8. Công an tỉnh: Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng công tác xã hội cho đội ngũ cán bộ làm việc tại các trại tạm giam.

9. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan định hướng công tác tuyên truyền về phát triển công tác xã hội.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Chỉ đạo xây dựng triển khai thực hiện Kế hoạch, lồng ghép phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; bố trí kinh phí, nhân lực, cơ sở vật chất thực hiện các hoạt động của Kế hoạch; báo cáo định kỳ, đột xuất công tác triển khai thực hiện.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ 6 tháng (trước ngày 20/6), hằng năm (trước ngày 20/12) báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 13/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội, giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Bình Phước)./.

Nơi nhận:
- Bộ LĐ-TB&XH;
- TTTU, TT. HĐND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các phòng;
- Lưu: VT, KGVX (Ch-43).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Tuyết Minh